

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: anh Đào Văn T sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà F, ngách A, phố A, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: chị Phạm Thị O sinh năm 1989; nơi đăng ký cư trú: phố A, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: D Sofale O O, Y-cho, thành phố O, tỉnh Aichi, quốc gia Nhật Bản.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn T và chị Phạm Thị O.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con sau khi ly hôn: chị Phạm Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Phương T1 sinh ngày 24/4/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đào Văn T không phải đóng góp với chị O tiền cấp dưỡng nuôi con.

(Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.)

2.2. Về việc chia tài sản khi ly hôn: không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: anh Đào Văn T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000021 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; hoàn trả lại cho anh Đào Văn T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TANDCC tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- UBND phường Đông Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tử Lượng

